

KINH NGHIỆM TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN ĐÔ THỊ

Lê Thị Ly Na

Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

Email: naltl@dau.edu.vn

Ngày nhận bài: 21/4/2024; ngày hoàn thành phản biện: 24/6/2024; ngày duyệt đăng: 24/7/2024

TÓM TẮT

Ở Việt Nam hiện nay, bảo tồn và phát huy giá trị di sản đô thị là một yêu cầu bức thiết hơn bao giờ hết, đặc biệt là quá trình đô thị hóa diễn ra rộng khắp chưa từng có trong lịch sử. Vậy làm thế nào để thực hiện yêu cầu rất ý nghĩa này một cách hiệu quả? Tìm hiểu, chắc lọc và rút ra được những kinh nghiệm trong nước và quốc tế sẽ là một trong những đóng góp để giải quyết vấn đề. Trên cơ sở đó, bài báo này, bằng những phương pháp thích hợp, sẽ đưa ra một số kinh nghiệm mang tính khả thi, trong đó có những nội dung về (1) cách tiếp cận vấn đề, (2) cách quy hoạch cụ thể và (3) cách thực hiện các bước trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản đô thị ở Việt Nam.

Từ khóa: Bảo tồn, phát huy, giá trị di sản đô thị, kinh nghiệm.

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và đô thị hóa nhanh chóng, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản đô thị ngày càng trở nên quan trọng. Di sản đô thị không chỉ là những công trình kiến trúc không gian đô thị có giá trị lịch sử, văn hóa mà còn là bản sắc, linh hồn của mỗi thành phố. Đây là những tài sản vô giá, là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa truyền thống và hiện đại. Bài báo này sẽ khám phá các kinh nghiệm từ các quốc gia trên thế giới trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản đô thị, đồng thời đề xuất những giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Việt Nam.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu: Mô tả, phân tích và tổng hợp.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Phát triển đô thị là vấn đề luôn được quan tâm trong công tác quản lý và quy hoạch, được xem như là chất xúc tác trong việc tái tạo đô thị, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan tự nhiên và trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, chính sách bảo tồn các di sản luôn được các đô thị trên toàn thế giới quan tâm tuy nhiên ở nhiều cấp độ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện địa lý, kinh tế và thể chế.

Đô thị là nơi tập trung cư dân sinh sống với cấu trúc vật lý xã hội. Điều này khẳng định “Địa điểm” hay “không gian” đô thị luôn tồn tại các giá trị đối với cộng đồng, là cơ sở quan trọng để các nhà quản lý, các nhà quy hoạch nghiên cứu và quan tâm đến các giá trị địa điểm trong đô thị nhằm nâng cao chất lượng sống của cư dân. Các giá trị mà không gian đô thị mang lại là trao đổi, sử dụng, bản sắc, xã hội, môi trường và văn hóa hình thành nên chất lượng không gian đô thị. Qua nghiên cứu, chất lượng không gian đô thị (i) có tác động đến sức khỏe người dân đô thị như thể chất, tâm thần, thể dục.. và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; (ii) tác động đến xã hội về khía cạnh hòa nhập, dung hòa các lợi ích, giảm thiểu tình trạng tội phạm và tăng khả năng hòa nhập; (iii) tác động đến phát triển kinh tế thông qua nghiên cứu lĩnh vực bất động sản như loại hình nhà ở, không gian công cộng, hoạt động thương mại dịch vụ và tính khả năng trong đầu tư...; (iv) tác động đến môi trường với các thiết kế và xây dựng kỹ thuật thích ứng với phát triển bền vững như giảm chất thải, giảm khí phát thải, giảm ô nhiễm. Có thể thấy, chất lượng của không gian đô thị cao mang lại giá trị lớn cho cư dân trong đô thị: Làm tăng giá trị về kinh tế, xã hội, sức khỏe và môi trường. [1]

Vấn đề bảo tồn, tái tạo di sản văn hóa nói chung, di sản đô thị nói riêng từ lâu đã được quốc tế quan tâm. Quan điểm hội nhập tích cực di sản đô thị vào cuộc sống hiện đại ở mọi cấp bậc của công tác quy hoạch đô thị, hoặc phát triển đô thị phải gắn liền với việc bảo vệ, tái tạo di sản đô thị đã trở thành tư tưởng chủ đạo, phù hợp với sự phát triển khách quan tạo nền tảng cho đô thị phát triển trong sự bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử của từng dân tộc, đảm bảo đô thị vừa có dấu ấn của hiện đại vừa đậm đà bản sắc truyền thống.

3.1. Kinh nghiệm trong nước

Một trong những kinh nghiệm trong nước là nhìn lại những bất cập cần phải loại bỏ và định hướng tốt hơn. Bảo tồn di sản đô thị ở Việt Nam vẫn chưa có hệ thống. Phần lớn các đồ án quy hoạch cải tạo và xây dựng đô thị, dự án, đề tài nghiên cứu... mới chỉ quan tâm giải quyết một số vấn đề trong sự phát triển chung đô thị hoặc trong các khu phố cổ, phố cũ hoặc bản thân từng quần thể, từng công trình kiến trúc, cảnh

quan cụ thể, đơn lẻ mà chưa quan tâm đầy đủ, có cơ sở... nhằm xây dựng kế hoạch bảo tồn di sản ở diện rộng trong tổng thể cấu trúc đô thị phát triển một cách có bài bản.

Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Di sản đô thị là biểu hiện nội hàm của văn hoá. Các đô thị càng có tuổi đời cao càng có bề dày lịch sử, truyền thống, cùng lưu giữ nhiều giá trị văn hoá, càng có sức sống và càng có sự cạnh tranh cao trong môi trường phát triển mới.

Hiện nay, trong công tác lập quy hoạch xây dựng đô thị đều hướng tới việc bảo tồn các di sản đô thị như là cơ sở cho việc lưu giữ bản sắc địa phương, tính dân tộc trong môi trường đô thị phát triển mới. Quan điểm “Hội nhập tích cực di sản đô thị vào cuộc sống hiện đại ở mọi cấp bậc của công tác quy hoạch đô thị” đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng và có những kết quả khả quan trọng xu hướng tôn trọng truyền thống và hướng tới hiện đại.

Việt Nam là nước nông nghiệp, nhưng có hệ thống đô thị đã được hình thành từ lâu đời và đã để lại nguồn tiềm năng di sản đô thị phong phú, đa dạng, mang nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa và hàm chứa những giá trị kinh tế - xã hội rất quý giá. Nguồn tiềm năng di sản ấy là biểu trưng cho bản sắc, văn hóa, truyền thống, “cái hồn”, hay “nét riêng biệt” của từng đô thị.

Việc nghiên cứu sâu cơ sở lý luận và khoa học về di sản đô thị là căn cứ để xây dựng các mô hình và giải pháp quy hoạch bảo tồn di sản trong cấu trúc đô thị phát triển. Một ý tưởng về mô hình cấu trúc đô thị hệ tam giác. Cổ - Cũ - mới” được khởi nguồn từ quan điểm bảo tồn và sự phát triển có tính liên tục của đô thị là một gợi mở về cấu trúc không gian đô thị có quá khứ, hiện tại và tương lai; một đô thị có phần “Hồn” và phần “Xác” như một cơ thể sống.

Mô hình tổng quát về quy hoạch (mô hình hướng nội; mô hình hướng ngoại; mô hình kết hợp) và các giải pháp bảo tồn là những đóng góp bổ sung vào công tác bảo tồn di sản đô thị nói riêng, công tác quy hoạch cải tạo và xây dựng đô thị nói chung, góp phần xây dựng một nền kiến trúc mới hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc theo Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị và Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2020. [2]

3.1.1. Bảo tồn di sản văn hóa đô thị từ tiếp cận liên ngành

Bảo tồn di sản đô thị cân bằng giữa phát triển và bảo vệ. Cần phối hợp liên ngành để duy trì cấu trúc vật chất và tái sử dụng các giá trị của di sản.

- Tiếp cận liên ngành (khảo cổ học, quy hoạch đô thị, bảo tồn di tích).

- Phục hồi di tích thành điểm du lịch, như trường hợp Nhà kho gạch đỏ ở Yokohama.

- Gắn bảo tồn di sản với duy trì đời sống cộng đồng.
- Minh bạch thông tin về kế hoạch trùng tu.
- Nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua giáo dục và truyền thông.
- Quy hoạch đô thị cần:

- + Tầm nhìn của lãnh đạo.

- + Năng lực của người quy hoạch và hiệu lực pháp lý.

- Bài học từ lịch sử cho thấy bảo vệ di sản phụ thuộc vào tầm nhìn lãnh đạo và năng lực người quy hoạch.

- Hiện nay, khái niệm về di sản, di tích chưa thống nhất, cần bổ sung vào văn bản quy phạm pháp luật để tránh hiểu sai lệch.

- Quy hoạch hợp nhất cần đảm bảo bảo tồn, xây dựng và kinh tế, tránh chồng chéo khái niệm và đánh tráo văn bản có giá trị ngắn hạn.

- Người làm quy hoạch phải có đầy đủ năng lực để lập quy hoạch toàn diện và rạch ròi. [3]

3.1.2. Bảo tồn di sản nhìn từ góc độ quy hoạch

Công tác trùng tu, bảo tồn là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng để có thể phát huy giá trị của các di tích có tuổi đời hàng trăm năm. Khi tiến hành trùng tu, bảo tồn buộc phải tuân theo các văn bản pháp luật, có sự nghiên cứu kỹ lưỡng về địa tầng, kiến trúc, văn hóa, lịch sử và nhiều yếu tố liên quan tới công trình.

Thời gian cùng với con nắng nóng, bão dữ đã khiến những công trình di sản, nhất là những công trình bằng vật liệu địa phương như gỗ, ngói âm dương không còn nguyên vẹn hình dáng.

Từ góc độ những nhà quy hoạch, chúng tôi có một phần trách nhiệm trả lời các câu hỏi liên quan đến sự cân bằng giữa phát triển và bảo tồn, và sự phân bổ hợp lý, đồng đều tất cả các nguồn lực và cơ sở hạ tầng đô thị, trong đó đất đai là một trong những nguồn tài nguyên giá trị nhất.

Nhìn ra được giá trị của di sản vượt ra những gì mắt thường có thể nhìn thấy.

Các nhà quy hoạch cần hợp tác với các chuyên gia bảo tồn và di sản để đánh giá chi tiết giá trị tiềm năng của các tài sản lịch sử, các khía cạnh cần gìn giữ, và kết hợp các khía cạnh này vào các công trình phát triển tương lai. Chúng ta không thể nhìn ra những giá trị này từ tường gạch tòa nhà đã hư hại, mà phải nhìn trong bối cảnh

rộng lớn hơn từ giá trị lịch sử và xã hội của nó. Những yếu tố như tầm phù điêu và kiến trúc qua các thời kỳ thời Pháp, Đông Dương, Việt Nam có thể được tích hợp vào yêu cầu thiết kế cho các công trình tương lai. [4]

Quá trình đô thị hóa tại Việt Nam tuy diễn ra với tốc độ chậm so với nhiều nước trên thế giới, nhưng về cơ bản hệ thống đô thị Việt Nam đã được hình thành và phát triển từ lâu đời, đã để lại nguồn tiềm năng di sản lớn có giá trị với dấu ấn lịch sử - văn hóa vừa mang tính truyền thống Á Đông vừa mang tính tương thích quốc tế chọn lọc Tây Âu. Cơ sở lý luận, khoa học để bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong cấu trúc đô thị phát triển là: (1) Các nghiên cứu sau về lịch sử hình thành và phát triển đô thị; các yếu tố và giá trị đặc trưng của đô thị Việt Nam (những yếu tố cấu thành các thuộc tính đô thị, cấu trúc đặc trưng và các thành phần cơ bản của đô thị Việt cổ truyền; các giá trị đặc trưng của đô thị truyền thống...); các vùng, các khu vực tiềm năng di sản, các loại hình di sản; các tiêu chí để đánh giá, phân loại di sản; phạm vi các khu vực bảo vệ tồn tại; các nguyên nhân khách quan (điều kiện tự nhiên, mưa nắng, bão lụt, địa chất công trình...) và nguyên nhân chủ quan (kinh tế, chính trị, xã hội, con người ...) có ảnh hưởng tới việc bảo tồn di sản... (2) Các chương trình, kế hoạch quốc gia về phát triển kinh tế, văn hóa, phát triển đô thị và kiến trúc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sôi động... Đây là các luận cứ cơ bản cho việc bảo tồn di sản đô thị trong quá trình đô thị hóa tại Việt Nam, nhằm phát triển nền kiến trúc đô thị mới hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần làm giàu thêm nền văn hóa kiến trúc truyền thống.

Quan điểm và mục tiêu bảo tồn di sản đô thị được xác lập trên cơ sở lấy văn hóa làm nền tảng; bảo tồn phải tôn trọng lịch sử, có sự tham gia của cộng đồng... và bảo tồn di sản đô thị phải luôn đi cùng với công tác quy hoạch cải tạo và xây dựng đô thị... Nhiệm vụ của bảo tồn là bảo vệ, còn lại những giá trị đặc trưng cấu trúc và các thành phần cơ bản của đô thị Việt cổ truyền; các thể loại di sản đô thị; đảm bảo sự hài hòa giữa cũ và mới, giữa hiện đại và truyền thống...

Theo đó, ý tưởng về "Mô hình cấu trúc đô thị hệ tam giác: Cổ - Cũ - Mới" thể hiện mối quan hệ biện chứng có tính bền vững của hệ giá trị được tạo dựng giữa Quá khứ - Hiện tại - Tương lai, bảo đảm sự phát triển liên tục và biểu đạt rõ tính Truyền thống - Hiện đại của các đô thị Việt Nam trong môi trường phát triển mới.

Mô hình tổng quát về quy hoạch bảo tồn (Mô hình hướng nội, Mô hình hướng ngoại, Mô hình kết hợp) và các nhóm giải pháp quy hoạch bảo tồn di sản đô thị trong cấu trúc đô thị phát triển. Trong đó nổi bật là các giải pháp theo phân loại mức bảo tồn đô thị và giải pháp tổng thể.... Đây là những giải pháp có tính thực tiễn, kế thừa, góp phần bổ sung vào nội dung quy hoạch cải tạo và xây dựng đô thị, nhằm xây dựng, phát triển nền kiến trúc đô thị mới hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc trong các đô thị Việt Nam. [3]

3.2. Kinh nghiệm quốc tế

Ngoài Singapore và Nhật bản được xem là hai mô hình kinh nghiệm đáng quan tâm, chúng ta cần tìm hiểu kinh nghiệm của Hồng Kông, Nga, Trung Quốc và một số địa danh rất cần được lưu ý. Singapore và Nhật Bản là hai ví dụ thành công về bảo tồn di sản kiến trúc đô thị. Singapore tập trung vào cách tiếp cận thực dụng, mềm dẻo và dựa trên hợp tác công tư. Ngược lại, Nhật Bản triển khai cách tiếp cận nghiêm ngặt, chuẩn mực với các chính sách mềm dẻo để thu hút đầu tư tư nhân.

3.2.1. Nhật Bản

Kết hợp bảo tồn với phát triển du lịch để đảm bảo tính bền vững thông qua các chính sách nghiêm ngặt về tu sửa và phục hồi.

Lưu trữ tốt các hồ sơ địa chính để hỗ trợ nỗ lực bảo vệ di sản.

Thực thi Hệ thống Khu vực với Hệ số Sử dụng Đất Ngoại lệ để thu hút đầu tư vào các dự án bảo tồn.[5]

3.2.2. Singapore

Thực hiện các bước đi tăng dần để thúc đẩy bảo tồn, bắt đầu bằng các dự án thí điểm và cuối cùng là trung cầu dân ý.

Áp dụng cách tiếp cận Tái sử dụng thích ứng, cho phép cải tạo bên trong các tòa nhà di sản trong khi vẫn giữ nguyên mặt tiền bên ngoài.

Tạo ra môi trường đầu tư hấp dẫn để khuyến khích tư nhân tham gia vào các dự án bảo tồn. [5]

Tại Singapore, việc đánh giá giá trị các công trình được xây dựng trước năm 1990 diễn ra thường kỳ trong mọi lĩnh vực. Những cấu trúc này tạo thêm sự đa dạng cho quỹ đạo phát triển kinh tế đơn điệu của một thành phố. Cần có một quy trình ấn định giá trị cho các công trình kiến trúc, cũng như quyết định giữ hoặc loại bỏ các tòa nhà cũ, bao gồm nhiều thành phần khác nhau – như các chuyên gia di sản, các doanh nghiệp tư nhân, cộng đồng, để từ đó tạo ra được sự đồng thuận về việc đánh giá. Các nhà quy hoạch và bảo tồn cần làm tốt công tác lấy ý kiến, cũng như truyền thông hiệu quả công chúng, để giúp đưa ra một quyết định lý tưởng nhất.

Bảo tồn di sản thành công phải gắn liền với lợi ích về kinh tế.

Khu Boat Quay ven sông của Singapore là một ví dụ nổi bật về cách bảo tồn di sản dẫn đến thành công về mặt kinh tế. Kinh nghiệm công tác bảo tồn di sản, cũng như nhiều công trình khác đã chứng kiến lịch sử dân tộc và trường tồn theo thời gian, không thể bị đánh giá chỉ ở giá trị bề mặt. Các công trình xây dựng không chỉ có những chức năng thực dụng để đạt mục tiêu kinh tế, mà còn là chứng nhân cho những câu chuyện về các thành phố của chúng ta, về các giai đoạn phát triển khác nhau của

lịch sử. Quan trọng hơn, các công trình ấy có thể thích nghi với các mục đích sử dụng của đô thị hiện đại, tạo thêm sự đa dạng cho cảnh quan đô thị, đồng thời là nơi để các hoạt động kinh tế phát triển. [3]

3.2.3. Hồng Kông

Việc quyết định bảo tồn hay phát triển các khu di sản cần có sự góp mặt của nhiều bên khác nhau.

Mặc dù là một trong những thành phố đông đúc nhất trên thế giới, Hongkong thực hiện rất tốt công tác bảo tồn di sản. Một trong những cuộc chuyển đổi đô thị thành công nhất của họ – Phố Staunton – bao gồm việc tham khảo ý kiến của cư dân địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, để xác định chung các giá trị và tương lai của các tòa nhà. Những nhận định cho rằng việc bảo tồn đi ngược với quy trình phát triển có lẽ có tính vội vàng, bởi một số điểm đến du lịch thành công nhất trên thế giới, chẳng hạn như các thị trấn cổ kính của châu Âu, đều là kết quả của việc bảo tồn công trình di sản. Tăng trưởng kinh tế công bằng và đem đến lợi ích cho nhiều bên là kết quả của một nền kinh tế đa dạng, và chính việc bảo tồn, tái sử dụng các công trình cổ góp ích vào sự đa dạng hóa của nền kinh tế. [3]

3.2.4. Nga

- Xếp hạng Đô thị lịch sử theo 4 nhóm dựa trên giá trị di sản:

+ Nhóm 1: Là các đô thị lịch sử có ý nghĩa quốc tế, các di sản của nó lưu giữ những bản sắc độc đáo được quốc tế công nhận cần được bảo tồn với những biện pháp và quy chế đặc biệt.

+ Nhóm 2: Là các đô thị lịch sử ở cấp quốc gia, có các di sản nổi bật đòi hỏi các chương trình tổng thể và dự án chuyên ngành đặc thù để tái thiết và khôi phục môi trường kiến trúc.

+ Nhóm 3: Là các đô thị lịch sử cấp vùng, các di sản của nó có giá trị riêng biệt cần được bảo tồn và sử dụng như những di sản đô thị.

+ Nhóm 4: Là các đô thị lịch sử còn lại mà trong đó phần ranh giới lịch sử chiếm không quá 5-15% diện tích đất đô thị.

- Đưa ra 8 tiêu chí cơ bản để xếp hạng.

1. Đô thị hoặc một phần của nó là một minh chứng đặc biệt và duy nhất của lịch sử xây dựng đô thị cũng như truyền thống văn hóa;

2. Đô thị hoặc một phần của nó đóng vai trò quan trọng trong lịch sử quốc gia;

3. Đô thị hoặc một phần của nó có tuổi đời ít nhất 100 năm;

4. Đô thị hoặc một phần của nó có bản sắc và tiềm năng phát triển về lịch sử văn hóa;

5. Các phần của đô thị hình thành trong lịch sử mang tính bản địa rõ nét và vẫn lưu giữ được tính toàn vẹn của nó;

6. Bảo tồn được ở mức cao cấu trúc quy hoạch đô thị, các không gian công cộng có giá trị trong mối liên hệ chặt chẽ với cảnh quan và địa hình tự nhiên;

7. Lưu giữ được số lượng đáng kể các công trình, tòa nhà lịch sử có giá trị, tạo nên cấu trúc quy hoạch không gian lịch sử, diện mạo kiến trúc đô thị;

8. Lưu giữ được di sản phi vật thể có giá trị liên quan đến lịch sử phát triển đô thị, bao gồm các hội chợ, các nghề thủ công, nghệ thuật dân gian truyền thống. [6]

3.2.5. Trung Quốc

- Chia thành 7 loại Đô thị di sản dựa trên đặc điểm:

1. Kinh đô cổ.
2. Thành phố mang phong cách truyền thống.
3. Thành phố thắng cảnh.
4. Thành phố mang tính chất địa phương và dân tộc.
5. Thành phố hiện đại và lịch sử.
6. Thành phố có chức năng đặc biệt.
7. Thành phố lịch sử nói chung.

- Sử dụng hệ thống 5 nhóm tiêu chí để đánh giá mức độ bảo tồn.

1. Mức độ phong phú của di sản được bảo tồn.
2. Mật độ của các công trình kiến trúc lịch sử.
3. Công tác quản lý bảo tồn.
4. Giữ được diện mạo lịch sử và bố cục truyền thống.
5. Giá trị và nét đặc sắc văn hóa lịch sử của hình phố. [6]

Cần lưu ý đến một số địa danh:

- Thượng Hải, Trung Quốc:

o Tái sinh của Bến Thượng Hải cho thấy thái độ của Trung Quốc đối với di sản bán thuộc địa đã thay đổi, chuyển từ che giấu sang tận dụng, biến di sản thành đối tượng tiêu dùng.

- Hán Khẩu, Vũ Hán, Trung Quốc:

o Quá trình phát triển đô thị nhanh chóng đe dọa di sản thuộc địa của các khu nhượng địa.

o Có nỗ lực bảo tồn giá trị lịch sử nhưng kế hoạch tái thiết thiếu hiệu quả, dẫn đến phá hủy và tái thiết.

- Đường Bình Giang, Tô Châu, Trung Quốc:

o Bảo tồn và tái thiết thành công, thích ứng các tòa nhà lịch sử cho mục đích sử dụng hiện đại.

3.2.6. Các nước khác

- Luân Đôn, Anh:

o Thách thức trong việc cân bằng bảo tồn cấu trúc và tái thiết cho các hoạt động sáng tạo công nghiệp.

o Trách nhiệm hỗn hợp giữa chính phủ và khu vực tư nhân trong việc thúc đẩy tái thiết.

- Valletta, Malta:

o Quy trình tái thiết phức tạp bao gồm bảo tồn, tái tạo, di dời và sáng tạo mới.

o Lợi ích tiềm năng bao gồm phát triển kinh tế, di cư và xây dựng quốc gia.

- Ireland:

o Di sản thuộc địa tạo ra những phản ứng mơ hồ, nhưng xu hướng chung là chấp nhận tính tích cực của di sản kiến trúc thuộc địa.

o Việc tái thiết di sản được thúc đẩy bởi các chuyên gia di sản và trí nhớ tập thể của người dân địa phương.

- Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ:

o Sự can thiệp chính trị trong việc tái thiết Công viên Gençlik.

o Di sản được sử dụng như một công cụ để thao túng danh tính của công viên, không mang tính bao hàm. [7]

Kết luận:

- Việc xếp hạng Đô thị di sản rất cần thiết để bảo tồn di sản đô thị và văn hóa.

- Tiêu chí đánh giá nên bao gồm các yếu tố về giá trị di sản, tiềm năng phát triển và quản lý bảo tồn.

- Xếp hạng còn mang ý nghĩa tôn vinh, quảng bá du lịch và định hướng phát triển đô thị hiệu quả.

Di sản, tái thiết đô thị và kiến tạo địa điểm

Tập trung nghiên cứu:

- Sử dụng di sản đô thị như một cơ chế để tái thiết đô thị một cách rộng rãi.

Mối liên kết giữa di sản và tái thiết đô thị:

- Di sản được khai thác như một chất xúc tác cho tái thiết đô thị.
- Quá trình này liên quan đến động lực và nguyện vọng khác nhau của các bên liên quan.
- Di sản phục vụ mục đích phát triển kinh tế và thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa.
- Khái niệm "kiến tạo địa điểm" tập trung vào việc tạo ra những địa điểm hấp dẫn để cải thiện không gian xã hội và gắn liền với việc quảng bá hình ảnh địa điểm.

3.3. Các loại giá trị về địa điểm và các cách tiếp cận giá trị

3.3.1. Giá trị địa điểm

Khái niệm về “giá trị công” được Abelson mô tả rõ ràng hơn khi thảo luận về tác động của các tòa nhà di sản đến lợi ích công cộng. Abelson dựa vào “sự phân biệt thông thường giữa các tác động bên trong và bên ngoài”. Về mặt này, lợi ích công cộng là những lợi ích bên ngoài mà chủ sở hữu không thể trực tiếp chiếm đoạt.

Theo khái niệm rộng hơn về giá trị, khái niệm này mở rộng các quan niệm công về giá trị của Ủy ban Kiến trúc, Xây dựng & Môi trường ở Anh tuyên bố có sáu loại giá trị khác nhau có thể được xây dựng nơi ở:

- Giá trị trao đổi: một số phần của nơi ở có thể được trao đổi;
- Giá trị sử dụng: nơi ở có liên quan đến các hoạt động diễn ra ở đó;
- Giá trị hình ảnh: bản sắc và ý nghĩa của các dự án nơi ở, tốt hay xấu;
- Giá trị xã hội: nơi ở hỗ trợ hoặc cản trở các mối quan hệ xã hội;
- Giá trị môi trường: nơi ở hỗ trợ hoặc cản trở các nguồn lực môi trường;
- Giá trị văn hóa: nơi ở có ý nghĩa văn hóa.

“Giá trị địa điểm”, phản ánh ý tưởng rằng nơi ở có các lợi ích phức tạp liên quan đến bất kỳ sự can thiệp nào trong môi trường xây dựng, cuối cùng đi đến đối tượng tại địa phương có lợi ích: dân cư, nhà đầu tư và các nhà phát triển, người dùng hàng ngày, chủ doanh nghiệp, chính quyền công, v.v. Do đó, nơi chốn giá trị có thể được định nghĩa là “Các hình thức giá trị đa dạng bắt nguồn từ cách định hình nên nơi chốn”.

Việc kiểm tra mức độ tác động của các lĩnh vực này bởi chất lượng môi trường địa phương xây dựng là một phương pháp chính đáng để đưa ra đánh giá về giá trị

(được định nghĩa rộng rãi) khi đầu tư vào chất lượng môi trường xây dựng; nói cách khác, chất lượng nơi ở mang lại giá trị như thế nào đối với các kết quả sức khỏe được cải thiện, hạnh phúc xã hội lớn hơn, thành công kinh tế và tính bền vững của môi trường. Nếu một môi trường xây dựng với chất lượng cao hơn có thêm giá trị trong và trên các lĩnh vực chính sách này, thì sẽ theo sau rằng một phương pháp tiếp cận thông minh đối với chính sách công nên có một chiều kích chất lượng nơi ở ở trọng tâm của nó. [1]

3.3.2. Các cách tiếp cận di sản trong tái tạo đô thị

Những phản ứng thông thường nhất đối với một địa điểm có tầm quan trọng lịch sử và biểu tượng như vậy sẽ là bảo tồn cẩn thận những gì còn lại của cấu trúc và không gian ban đầu hoặc tái thiết một cách tỉ mỉ, theo tinh thần của Viollet-le-Duc, những gì đã có lẽ ra phải như vậy. Việc tạo ra một không gian công cộng được tu sửa lại, 'Quảng trường Tự do', ở phía trước và ở một mức độ nào đó, ngay cả bên dưới tòa nhà Quốc hội mới. Việc trồng một khu vườn kiếng mới trong các con đường cạnh công, công chúng có thể tiếp cận bằng thang máy. Đây là việc sử dụng yếu tố lịch sử cho một mục đích hoàn toàn khác so với dự định ban đầu. Trong nhiệm kỳ lập pháp thứ hai của Thủ tướng Gonzi bắt đầu từ năm 2008, ông đã quyết định hoàn thành dự án nổi bật này, bao gồm Cổng Thành, Nhà hát Lớn, tòa nhà Quốc hội mới và không gian công cộng mới, bất chấp sự phản đối, với mức tối thiểu tham vấn cộng đồng hoặc tranh luận quốc hội. Vấn đề rõ ràng và dễ thấy nhất là sự lựa chọn giữa việc bảo tồn các cấu trúc và hình thái quá khứ với việc tạo ra các công trình, hình dạng và không gian mới, dù theo phong cách hiện đại hay lịch sử.

Di sản không phải là một cách tiếp cận đơn giản để thiết kế môi trường xây dựng ở đây hay ở nơi khác. Đặc biệt, có sự kết hợp giữa các giá trị văn hóa phổ quát và bản sắc địa điểm quốc gia và toàn cầu, cùng với các chức năng trần tục thực dụng đối với khách du lịch cũng như người dân. Di sản đô thị, tập trung ở các thành phố lịch sử, phần lớn vẫn là một tiện ích bổ sung cho kỳ nghỉ dưỡng ở bãi biển, các công viên rừng quốc gia, hay trên ngọn đồi, núi có khí hậu mát mẻ, cảnh quan đặc trưng... [8]

3.3.3. Giải pháp

Bảo tồn và phát huy giá trị giá trị di sản đô thị là một nhiệm vụ quan trọng để duy trì và phát triển các giá trị văn hóa, lịch sử tổng bối cảnh đô thị hóa, hiện đại hóa đất nước. Giải pháp đề xuất:

Tuyên truyền và giáo dục: Nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của di sản đô thị đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện để thu hút sự quan tâm của người dân và du khách.

Quy hoạch: Ban hành chính sách bảo vệ di sản, kết hợp với quy hoạch đô thị để đảm bảo sự phát triển bền vững. Việc gìn giữ di sản phụ thuộc vào tầm nhìn của

những người lãnh đạo của các cơ quan quản lý đô thị, những người phải đủ giỏi, đủ tầm để có thể kế thừa và phát huy giá trị di sản đô thị.

Đối với văn hóa phi vật thể: Cần nghiên cứu, phục hồi và phát huy. Đồng thời, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy di sản.

4. KẾT LUẬN

Bảo tồn di sản đô thị ở nước ta gắn liền với công cuộc phát triển đô thị hóa theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, quá trình này cũng diễn ra không ít bất cập, chủ yếu nằm ở việc không đồng bộ giữa bảo tồn giá trị lịch sử và phát huy chức năng đô thị hiện đại. Xu hướng mở rộng, phát triển đô thị thường dẫn đến thiết lập các công trình mới, hạ tầng giao thông, các khu đô thị mới... song song với việc cải tạo các khu đô thị cũ. Trong bối cảnh đó, nhiều khu vực có giá trị di sản, phản ánh quá trình lịch sử hình thành đô thị bị phá vỡ hoặc mất đi.

Bảo tồn di sản đô thị cần gắn bó, hài hòa giữa bảo vệ, bảo tồn các giá trị lịch sử với việc phát huy chức năng của đô thị hiện đại. Nội dung công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản đô thị là một phạm trù về ngành khoa học bảo tồn, tập trung bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo, khai thác giá trị di sản đô thị gắn với phát triển bền vững đô thị và đáp ứng nhu cầu xã hội. Công tác bảo tồn di sản đô thị cần được tiến hành theo một quy trình bài bản, khoa học, có hệ thống gồm các hoạt động nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học, cấm biến bảo vệ di tích lịch sử, tôn tạo bảo tồn, phục hồi di tích, xây dựng lại di tích bị phá hủy, xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ di tích, khai thác giá trị di sản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Matthew Carmona (2018), Place value: place quality and its impact on health, social, economic and environmental outcomes. Website : <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/13574809.2018.1472523>
- [2]. Trương Văn Quang (2003), Mô hình định hướng và giải pháp quy hoạch bảo tồn di sản đô thị tại Việt Nam Ứng dụng và Hà Nội. Website: <http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TtbFqWrFfsSO2003.1.30&e=-----vi-20-1-img-txIN---->
- [3]. Nguyễn Thị Hậu (2017), Bảo tồn di sản văn hóa đô thị từ tiếp cận liên ngành. Website: <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/bao-ton-di-san-van-hoa-thi-tu-tiep-can-lien-nganh.html>
- [4]. Nguyễn Xuân Ngọc Hoa (2022), Bảo tồn di sản từ góc độ quy hoạch. Website: <https://ashui.com/mag/tuongtac/goc-nhin/18177-bao-ton-di-san-nhin-tu-goc-do-quy-hoach-bai-hoc-kinh-nghiem-tu-chau-a.html>
- [5]. Tô Kiên (2018), Kinh nghiệm bảo tồn di sản Kiến trúc đô thị theo hướng bền vững ở Singapore và Nhật Bản. Website: <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/kinh-nghiem-bao-ton-di-san-kien-truc-do-thi-theo-huong-ben-vung-o-singapore-nhat-ban.html>
- [6]. Hồ Hải Nam, Th.S Trần Trúc Ly (2020). Website: <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/do-thi-di-san-kinh-nghiem-mot-so-nuoc-tren-the-gioi-va-goi-mo-cho-cong-tac-bao-ton-di-san-o-viet-nam.html>
- [7]. John Pendlebury (2017), Heritage, urban regeneration and place-making. Website: <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/13574809.2017.1326712>
- [8]. G.J.Ashwoth & J.E.Tunbridge (2016) Multiple approaches to heritage in urban regeneration: the case of City Gate, Valletta. Website: <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/13574809.2015.1133230>
- [9]. Lê Thị Ly Na, Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan nhằm khai thác hiệu quả khu vực ven sông trong các đô thị Duyên hải Trung bộ (Áp dụng cho thành phố Đà Nẵng). Luận án tiến sĩ, chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị, mã số: 62.58.01.05

ARTICLE ABOUT DOMESTIC AND INTERNATIONAL EXPERIENCES ON CONSERVATION AND PROMOTION OF URBAN HERITAGE VALUES

Le Thi Ly Na

Faculty of Architecture, Da Nang University of Architecture

Email: naltl@dau.edu.vn

ABSTRACT

In Vietnam today, preserving and promoting the value of urban heritage is a more urgent requirement than ever, especially as urbanization is now widespread and unprecedented in history. So, how can we implement this meaningful request effectively? Searching, filtering, and conclusions from domestic and international experiences would be one of the contributions to solving the issue. On that basis, this article, using appropriate methods, will offer some feasible experiences, including contents on (1) how to approach the problem, (2) how to plan, and specifically, (3) how to take steps in the process of preserving and promoting the value of urban heritage in Vietnam.

Keywords: Conservation, promotion, urban heritage values, experience.



Lê Thị Ly Na sinh ngày 26/09/1979 tại thành phố Đà Nẵng. Bà tốt nghiệp tại trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh năm 2003, tốt nghiệp thạc sĩ năm 2008, tốt nghiệp tiến sĩ năm 2017 tại trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Bà công tác tại Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng từ năm 2009 cho đến nay

Lĩnh vực nghiên cứu: kiến trúc – quy hoạch.